TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày: 08/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Lâm

Bà Trần Thị Oanh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn Đ**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 09/11/1994, tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Phương Nam, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Lường Văn Th, sinh năm 1956 (đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị Th, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

Ngày 22/7/2014, Lường Văn Đ bị Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng Khoản 1, Điều 194, Điểm p, Khoản 1, Điều 46, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 02 năm tù về tội: "T trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 50/2014/HSST.

Ngày 03/3/2017, Lường Văn Đ bị Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng Khoản 1, Điều 194, Điểm p, Khoản 1, Điều 46, Điểm g, Khoản 1, Điều 48 *(tái phạm)*, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 30 tháng tù về tội: "T trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 13/2017/HSST. Bị cáo đã thi hành xong tiền án phí, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2019. Hiện bị cáo chưa được xoá án tích đối với cả 02 Bản án nêu trên.

- Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 16 giờ 00 phút ngày 19/8/2020 đến 16 giờ 00 phút ngày 28/8/2020 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Trong thời gian tại ngoại, ngày 5/10/2020 Lường Văn Đ thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Ngày 11/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu ra Quyết Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giam đối với Lường Văn Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- *Bị hại:* Anh Cứ A S, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

Chị Lý Thị T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Vắng mặt tại phiên tòa và ủy quyền cho chồng là anh Cứ A S tham gia tố tụng).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Văn O, sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản Phương Nam, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn Đ, sinh ngày 09/11/1994, trú tại bản Phương Nam, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã có 02 tiền án về tội: "T trữ trái phép chất ma tuý" chưa được xóa án tích. Chiều ngày 14/8/2020, Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, chưa gắn biển kiểm soát của ông Hà Văn O (*cậu ruột Đ),* mục đích để chở em gái là Lường Thị N đi từ bản Phương Nam, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xuống bản Sang Ngà, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu để lấy đồng hồ N để quên ở nhà một

người bạn tên "Lả". Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi N lấy được đồng hồ thì Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N quay về. Do trời mưa to, Đ và N vào cửa hàng tạp hoá của vợ, chồng anh Cứ A S (sinh năm 1994), chị Lý Thị T (sinh năm 1994) trú tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên trú mưa. Lúc này anh Cứ A S đang trông cửa hàng, Đ vào trong cửa hàng ngồi còn N đứng ngoài hiên nghe điện thoại. Một lúc sau, anh S đi xuống bếp nấu cơm, Đ ở một mình trong cửa hàng. Đ nhìn thấy có một chiếc túi vải màu đen để trên giường gần chỗ Đ ngồi. Đ nghĩ trong túi có tiền nên nảy sinh ý Đ trộm cắp. Đ quan sát xung quanh thấy không có ai, lợi dụng sơ hở của anh S, chị T trong việc trông coi, quản lý tài sản Đ kéo khoá mở ngăn túi lấy trộm số tiền 4.800.000 đồng của vợ, chồng anh S, chị T để trong túi *(gồm: 09 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng)*. Sau khi trộm cắp được tiền, Đ cất giấu tiền vào trong túi quần bên phải rồi đi ra ngoài bảo N đi về nhà. Đ không nói cho N biết việc trộm cắp tiền của vợ, chồng anh S, chị T. Trong các ngày 15,16/8/2020, Đ mang số tiện trộm cắp được đi tiêu sài cá nhân gồm: chuộc điện thoại cầm cố hết số tiền 900.000 đồng; mua ma tuý của những người không rõ lai lịch để sử dụng hết số tiền 3.600.000 đồng; số tiền 300.000 đồng, Đ mua đồ dùng cá nhân. Ngay sau khi biết bị kẻ gian trộm cắp tiền, ngày 18/8/2020 anh Cứ A S đã làm đơn gửi Công an xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Ngày 19/8/2020, Lường Văn Đ biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của vợ, chồng anh S, chị T.

Ngày 28/8/2020, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tiến hành thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường, cho Lường Văn Đ diễn lại hành vi trộm cắp tài sản, kết quả: Lường Văn Đ đã diễn lại toàn bộ quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tiền của vợ, chồng anh Cứ A S, chị Lý Thị T đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Lường Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, không gắn biển kiểm soát; tạm giữ của anh Cứ A S 01 chiếc túi vải, màu đen. Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lý Thị T ủy quyền cho anh Cứ A S tham gia các hoạt động tố tụng. Tại phiên tòa, anh Cứ A S yêu cầu bị cáo Lường Văn Đ bồi thường cho gia đình anh số tiền 4.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Lường Văn Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy Đ tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ hồi 16 giờ 00 phút ngày 19/8/2020 đến 16 giờ 00 phút ngày 28/8/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy Đ tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị hại là anh Cứ A S 01 chiếc túi đeo bán hàng bằng vải, màu đen. Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hà Văn O một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, không gắn biển kiểm soát.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Lường Văn Đ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho gia đình bị hại anh Cứ A S, chị Vừ Thị T số tiền 4.800.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lường Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng Đ: Lường Văn Đ đã có 02 tiền án về tội: "T trữ trái phép chất ma tuý" theo các Bản án số 50/HSST ngày 22/7/2014 và Bản án số 13/HSST ngày 03/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 19 giờ ngày 14/8/2020 tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lường Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt số tiền 4.800.000 đồng của vợ, chồng anh Cứ A S, chị Lý Thị T. Mục đích trộm cắp tài sản của Lường Văn Đ để tiêu sài cá nhân. Sau khi tiêu sài hết tiền, ngày 19/8/2020 Lường Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của anh S, chị T.

Bị cáo Lường Văn Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Lường Văn Đ đã có hai tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng chỉ vì lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện và nghiện chất ma túy, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy có đủ cơ sở

để khẳng Đ hành vi của bị cáo Lường Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy Đ tại Điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173, Khoản 2, Điểm g Bộ luật Hình sự quy Đ:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm."

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy Đ của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lường Văn Đ được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó sinh sống tại xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn Đ và chưa có vợ con. Do không tu dưỡng bản thân nên bị cáo đã mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội "T trữ trái phép chất ma túy" hiện chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân và mua Heroine để sử dụng, cho thấy sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đầu thú ra hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lường Văn Đ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy Đ tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo còn khó khăn, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc túi đeo bán hàng bằng vải, màu đen, phía ngoài túi có gắn mác YATEHU (đã cũ), quá trình điều tra xác Đ là tài sản hợp pháp của anh Cứ A S nên cần trả lại cho anh Cứ A S.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu vàng – đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RLCS5C6K0EY170147, số máy 5C6K-170147 quá trình điều tra xác Đ là xe bị cáo Lường Văn Đ mượn của anh Hà Văn O. Anh Ong không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa anh Ong đề nghị xin lại xe mô tô là tài sản hợp pháp của mình nên cần trả lại cho người liên quan là anh Hà Văn O chiếc xe mô tô trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố gia đình bị hại anh Cứ A S và bị cáo Lường Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền 5.500.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị hại Cứ A S và bị cáo Lường Văn Đ đã thỏa thuận lại về mức bồi thường và thống nhất về việc bị cáo Lường Văn Đ bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại anh Cứ A S, chị Vừ Thị T số tiền 4.800.000 đồng. Xét thấy nội dung thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lường Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận được về bồi thường thiệt hại về tài sản trước khi mở phiên tòa, tại phiên tòa chỉ thay đổi về mức bồi thường, do vậy bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên về mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, bị cáo Lường Văn Đ khai mua Heroine của những người phụ nữ ở bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên để sử dụng. Đ không biết lai lịch của những người phụ nữ này, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Hà Văn O là người cho Lường Văn Đ mượn xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, không gắn biển kiểm soát; chị Lường Thị N là người đi cùng Lường Văn Đ. Quá trình điều tra xác Đ anh Ong, chị N không biết việc Đ trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Hà Văn O, chị Lường Thị N là đúng quy Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ hồi 16 giờ 00 phút ngày 19/8/2020 đến 16 giờ 00 phút ngày 28/8/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày 05/10/2020.

[3] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho anh Cứ A S 01 chiếc túi đeo bán hàng bằng vải, màu đen, phía ngoài túi có gắn mác YATEHU (đã cũ). Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hà Văn O 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu vàng – đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RLCS5C6K0EY170147, số máy 5C6K-170147.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu*).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Lường Văn Đ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho gia đình bị hại anh Cứ A S, chị Vừ Thị T số tiền 4.800.000 đồng *(Bốn triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy Đ tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lường Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Than Uyên;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan.
- CQĐT, Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên;
- CQĐT Công an huyện Than Uyên;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS Than Uyên;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Than Uyên;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan.
- CQĐT, Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS Than Uyên;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Quàng Thị Phương